TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS- ST
Ngày: 12/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Hồng Thái và ông Lương Minh Côn .

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ tham gia phiên tòa*:**

Ông Lưu Thanh Tuấn, Kiểm sát viên**.**

Ngày 12/3/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Từ tổ chức phiên tòa xét xử sơ thẩm hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 21/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 27/02/2025 đối với bị cáo:: **Nguyễn Đức P;** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 29/9/1976; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Bố: Nguyễn Văn T, đã chết;

Mẹ: Hoàng Thị N, sinh năm: 1952, Trú tại: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Diệp Thị N1, sinh năm: 1978; Trú tại: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:** Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1971. Trú tại: Xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, Tổ công tác của Công an xã H, huyện Đ đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận kiểm tra hành chính thì người này chấp hành và tự giác khai nhận họ tên là Nguyễn Đức P, đồng thời P tự giác lấy từ trong lòng bàn tay trái ra 02 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu xám giao nộp (P khai nhận đây là chất ma tuý, loại Heroine của P, mục đích để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong vào phong bì ký hiệu A theo quy định. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Tổ công tác đưa đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Hồi 19 giờ 50 phút, ngày 15/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức P (trong bì ký hiệu A) có tổng khối lượng là 0,465 gam, lấy toàn bộ chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A1, gửi giám định.

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 15/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Đức P. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 15/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 (thu giữ của Nguyễn Đức P) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,465 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức P khai nhận như sau: Bản thân P là người nghiện chất ma tuý nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, P một mình bắt xe buýt đi từ nhà xuống Cơ sở điều trị Methadone tại thị trấn H, huyện Đ để uống Methadone. Sau đó, P đi bộ ra khu vực cầu H, thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua chất ma tuý sử dụng cho bản thân. Tại đây, P gặp một người đàn ông (không biết lai lịch, địa chỉ) và hỏi mua được của người này 02 gói chất ma tuý, loại Heroine, được gói bằng gói giấy bạc màu xám với giá 400.000 đồng. Mua được chất ma túy, P cầm ở trên tay trái và bắt xe buýt đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường rẽ vào Công ty N2 thuộc xóm S, xã H, huyện Đ, P xuống xe, đi bộ tìm nơi sử dụng chất ma tuý, chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác công an xã H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu A1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu A2 (là vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong ký hiệu

A. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Cáo trạng số 25/CT-VKSĐT ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức P từ 24 - 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroine thu giữ của bị cáo (còn lại sau giám định);

Phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Đức P không có ý kiến tranh luận, bổ sung thêm gì với đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét *cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về đoàn tụ với gia đình*. Hiện nay bị cáo ở với mẹ và mẹ già bị tai biến liệt nửa người nên ốm đau liên tục không có người phục vụ và chăm lo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức P khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc là khách quan phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/12/2024 tại khu vực xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, P đang có hành vi tàng trữ 0,465 gam chất ma tuý (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma tú*y" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Cụ thể điều luật quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, H1, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

[3]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận biết về tác hại sâu xa của ma túy đến sức khỏe, kinh tế nhưng bị cáo vẫn liên tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy lần này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là mối hiểm hoạ cho cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự Việt Nam; bản thân bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 4 chị em; có vợ và 2 con, bố đã mất nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân, làm gương cho các em và các con mà lại có hành vi phạm tội. Xét thấy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành động của mình, tích cực cải tạo bản thân và cũng là hình thức giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[4]. Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[6]. Về hình phạt và phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Bị cáo được xuất thân trong gia đình cơ bản, nhưng không chịu học tập tu dưỡng, chỉ học hết lớp 6/12 nên phần nào nhận thức có hạn chế. Bản thân bị

cáo có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng thuần nông, thu nhập không cao, thuộc đối tượng nghiện ma túy, hiện đang uống Methadone tại cơ sở y tế địa phương, không có thu nhập kinh tế, khả năng nộp phạt không khả thi nên Hội đồng xét xử cần xem xét và cân nhắc không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo P.

[7]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói ma túy đã thu giữ của bị cáo được niêm phong trong bì ký hiệu A1 và A2.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số chất ma tuý (loại Heroine) thu giữ của Nguyễn Đức P ngày 15/12/2024, P khai mua của người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ tại khu vực cầu H thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 400.000 đồng. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để điều tra xử lý nên. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức P, sinh năm 1976 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức P, **30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

2. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức P thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là ma túy Heroine còn lại sau giám định, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,465 gram); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói ma túy, vỏ bì niêm phong ký hiệu A).

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ ngày 24/02/2025.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo Nguyễn Đức P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- CC THADS huyện Đại Từ;
- Bị cáo Nguyễn Đức Phương;
- Lưu: TA, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Cao Vương